

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



160 huộc ch
K I C H !

Số 183 Truyện của NG VĂN-NHÀN 2-8-45

Phieu 1204 (Tập V trong bộ ĐAO-PHÚ)

Mỗi số 0\$70 — 3 tháng 0\$ — 6 tháng 18\$ — Cả năm 35\$

MANDAT CỬI Đ. VÕ BÌNH LONG CHỦ NHÀ TÂN-DÂN THUY-KHUÊ HÀ NỘI

Ai bán râu không ?

Ngày xưa, có hai vợ chồng nhà kia, tuổi đã già mà lại góa con ; người vợ thì buôn xuôi, bán ngược, kiếm tiền nuôi chồng ; còn chồng thì không làm gì hết. Vợ cũng nhiều lần, không bằng lòng, bảo chồng kiếm nghề, mà người chồng nhất định bảo rằng : « Tuổi già, râu mọc dài thế này, còn đi làm ăn cho người ta cười à ! » Câu nói có lý, người vợ không phản nện gì nữa. Bà ta vì đã già làm ăn rất siêng năng, cuối năm ropy để dành được một món tiền là hai trăm quan. Một hôm, vợ đi vắng, ông già ở nhà, thấy một người vác một con dao to, đi ngang cửa, rao to :

— « Ai bán râu không ? » Ông chồng lên nghĩ rằng : « Mình chỉ ở nhà, bán râu cũng có tiền ; thử xem họ trả mấy, rồi bán phăng đi. Vợ về phải phục ta ngay ! » Rồi ông đắc chí, gật đầu hai, ba cái, gọi to : « Vào bán cho ! ». Gã bợm — phải,

đó là gã bợm hăng hái bước vào. Ông lão hỏi giá bộ râu ông, gã bợm trả ngay một giá là 200 quan ! Ông lão hơn hử nghĩ :

« Vợ mình buôn bán lao khổ trong hơn năm mà chỉ được hai trăm quan, nay ta một nơi, một chỗ, cũng có hai trăm quan ! À ! » Rồi chịu bán ngay. Lão hỏi đã mua ngay hay chưa có tiền thì gã bợm bảo về lấy tiền đã. Chiều vợ về, lão già

(Xem tiếp trang 35)

Ô CHỮ QUẢ TRÁM

X
X X X
X X X X X
X X X
X

(ngang dọc như nhau)

- 1' — Buốt.
- 2' — Ở nhờ.
- 3' — Một họ làm chúa.
- 4' — Người đẻ ra cha mình
- 5' — Nói đến là hát vang.

(Xem trả lời trang 35)

KỊCH !

THẦY giáo An giơ cao một tờ giấy mỏng tanh, chữ đánh máy, mang một vết kiếm đỏ chói phía dưới. Thầy mỉm cười, hỏi :

— Giấy gì thế này, các anh các chị ?

— Dạ. Thưa giấy nghỉ tết ta phải không ạ.

— Không phải rồi. Giấy báo các ngày nghỉ tôi đã cho các anh xem ngay dạo đầu năm. Các anh các chị đã chả vỗ tay reo rầm lên khi tôi đọc : « *Nghỉ tết mười hai ngày* » là gì ?

— Vâng. Chúng con đã nhớ.

— Thế cái giấy bây giờ ?

— Dạ. Thưa, thưa...

Có tiếng thì thào :

— Cái bọn lóc quẩn, mồi đổ, áo cào cào ấy thì biết cái gì mà cũng nói leo.

Thầy vội đưa mắt về phía ấy, thoáng thả nói :

— Các anh có để im các chị ấy nói không ? Tôi hỏi chung cả lớp chứ riêng gì các anh không thôi. Nào các chị, giấy gì thế ?

— Dạ. Thưa thầy nghị định thầy được lên lương ạ.

Thầy cười ngất :

— Các chị thiết thực lắm. Nghĩ đến lương của thầy ngay. Phải, còn cái tin gì đáng mừng hơn với một công chức nghèo bằng tin tăng lương. Nhưng các chị quên rằng tôi vừa mới lên lương năm ngoái ?

— Thế thì, thưa thầy, giấy báo thầy được cửu-phẩm.

— Sao lại thế ?

— Dạ. Con thấy cậu con và mấy ông nữa cũng được cửu-phẩm vào dịp này. Hiện các bà đang trù tính mổ bò ăn khao.

— Không phải nốt. Tôi với thầy Nam còn lâu mới được dự thưởng hàm.

Ở phía bên này, lại những miệng cũ nữa :

— Đấy ! Đã bảo không biết thì cứ im ngay đi. Ai mượn mà khéo nam mô hót.

Thầy lại « suyts », rồi nhìn xuống đầu bàn thứ ba. Thầy cười :

— Xem ra, chỉ có một anh này này giờ chưa nói một tiếng nào là có vẻ biết.

— Dao-Phủ ạ.

— Chính thị. Anh Tích ?

Dao-Phủ dạ, đứng lên ngay ngắn. Thầy gật gù :

— Chắc anh phải đoán ra. Anh ngẫm nghĩ này giờ chắc chín lắm rồi.



— Dạ. Có như thầy nói ạ. Thưa thầy có phải...

— ???

— . . . giấy ông sử cho phép chúng con được
diễn kịch lấy tiền phát cho người nghèo trong Huyện
(1) không ạ.

— Sao anh dám đoán già như thế ?

(1) Xin xem «Lâm vực nghĩa» Truyền Bá số 187.

— Dạ. Con nhận kỹ thấy tuy thầy cười nhưng môi thầy mấp máy tỏ dấu cảm động. Thưa, chỉ có khi nghĩ đến người nghèo, đến lúc cứu giúp họ, đến cái buổi tối vui vẻ mà ý nghĩa chúng con sẽ hiến bà con trong Huyện, thưa chỉ có nghĩ đến từng ấy điều thì thầy mới cảm xúc đến bậc ấy được.

Lớp học im lặng hẳn đi. Tiếng hẳn dãi dỏ, đi thẳng vào tâm trí mọi người. Thầy cũng cảm kích. Thầy gật đầu :

— Anh nói phải lắm, Tăng lương hay được phẩm hàm quý thì quý thật, nhưng sao được bằng sự bố thí. Tiền của rồi cũng hết. Phẩm tước làm lâu rồi cũng được dần dần. Những sự đó chỉ ích, chỉ sướng cho mình mình và mấy người trong gia đình mình thôi. *Làm việc nghĩa, tìm một đôi phút sung sướng cho những người không bao giờ dám hy vọng có được một ngày tươi sáng, điều đó mới là điều bọn chúng ta phải lưu tâm.* Anh Tích đã đoán đúng. Đây là giấy ông sư cho phép tổ chức một tối hát lấy tiền. Điều khó khăn mà chúng ta mong đợi một tháng nay xếp xong rồi ; giờ thì chỉ còn phải bắt tay vào việc. Tập diễn kịch đi thôi !



Hiệu lệnh đã truyền ra. Anh em răm rắp tuân theo. Dưới quyền chỉ huy của Dao-Phủ, anh em bắt đầu bắt tay vào việc. Muốn làm một việc gì lớn nhỏ, cũng phải có một cuộc hội bàn. Vậy buổi

sáng hôm thứ năm, đang tám giờ, anh em đến lớp đủ mặt bàn việc.

Đao-Phủ khai mào :

— Anh em đã đến đây, chúng ta cùng bàn. Có ý kiến gì hay xin anh em cho biết.

Minh đứng dậy, thông thả nói :

— Anh **Tích** quá khiêm tốn. Thấy đã báo anh thì anh có ý gì cứ nói, chúng tôi xin theo. Trước tôi vẫn công kích anh. Nhưng đã rõ là anh rất nhiệt thành làm những việc công ích, tôi xin anh vui lòng nhận lấy mấy lời này mà tôi chắc anh em có mặt tại đây cũng muốn nói như tôi : « Anh đáng mặt đại-diện cho thầy ở mọi nơi, ở mọi chỗ. Anh đáng mặt cai quản lớp nhi phụ ta. Anh đáng làm gương mẫu cho học trò trường Huyện ». Phải thế không các anh ?

— Phải lắm ! Phải lắm !

— Vậy anh định như thế nào, xin cứ nói thẳng cho anh em hay.

Minh ngồi xuống. Cả lớp im lặng. **Đao-Phủ** từ từ đứng lên. Hắn cảm động lộ ra mặt. Hắn nói :

— Các anh tin cậy tôi, nhưng một mình tôi thì tôi làm được gì. Các anh phải giúp tôi nữa. Mỗi người một tay thì việc dù khó khăn đến đâu cũng làm nổi. Ngay bây giờ, tôi cần đến một anh. Anh **Cạn**.

— Tôi đây.

— Hôm nọ anh hứa thu thập được ít truyện cũ



kịch cũ. Anh mang lên tôi đọc thử các anh em nghe.

Cận rút trong ngăn kéo một tập giấy viết đã ngả màu vàng. Cận giảng :

— Đây là những kịch ngăn những thanh-niên làng tôi đã diễn một đôi lần lấy tiền xúng vào quỹ thanh-niên và giúp nạn nước dâng ở một vùng bờ tỉnh bên.

Bao-Phủ tiếp lấy. Hắn gọi Minh, Cận, Lâm, Bang những anh khá lên cùng đọc. Những anh khác ngồi khoanh tay, đợi họ. Các anh coi bộ lại nghiêm chỉnh hơn khi ngồi nghe thầy giảng bài,

Ai cũng biểu ý nghĩa của công cuộc sắp làm. Từ những anh như mí đến những anh hiệu đồng, không một anh nào dấy dọn hay quấy phá bầu không khí yên lặng bằng một tiếng bằng giọng, một tiếng ho. Trong lớp, chỉ còn nghe thấy tiếng lẩm rầm của những anh đang đọc kịch ở trên bàn thầy.

Họ đọc chăm chú lắm. Chốc chốc họ lại nhấc mép cười nhẹ. Chừng độ nửa giờ thì xong tất cả. Họ nhường nhau cái hân hạnh lóm tắt lại cho anh em nghe. Sau cùng họ đồng lòng cử Đào-Phủ. Hân ăn nói không hơn gì họ lắm. Được cái hân bạo, hân quen nói trước công chúng, nên chỉ hân mới có thể dùng một giọng rất tự nhiên mà diễn được hết ý tứ trong các vở vừa đọc. Hân đứng lên, nhìn anh em ;

— Đây là chuyện « Trêu tức được vợ », các anh nghe xem có được hay không.



« Ông Phú Hộ có một cô con gái rất đẹp đến tuổi cập kê. Giai làng nhiều anh rập danh đến hỏi, nhưng ông chưa nhận lời ai. Tính ông kỹ quặc lắm. Ông không kén rể hay chữ. Ông không kén rể giỏi võ. Ông không kén rể đẹp trai. Ông cũng không kén rể giàu. Người ta hỏi ông muốn có một hạng rể như thế nào ? Ông vuốt râu cười khà, đáp ;

— Giàu thì tôi giàu có thừa rồi. Văn hay tôi không thích. Rể mà giỏi văn lắm, về nhà mình

không chịu được nó, nó làm vẩn rửa mặt mình ngay. Giỏi võ cũng không ích gì cho mình; thường khi còn hại nữa bởi vì tục ngữ đã chả có câu: « *Bố vợ phải đấm* » là gì? Nó yếu ớt nó đấm mình còn bại lung nữa là nó lại có võ! Tôi không thích thế. Rể đẹp trai cũng vô bổ. Người ta có mãi được cái đẹp ra mà ăn không? Tôi không ưa mấy hạng rể kẻ trên. Duy tôi ưa nhất những người *đam mưu túc kế*. Được họ giúp mình, mình còn sợ gì ai hà hiếp nữa. Lịch sử của nước ta không hiếm gì những gương như rứa. Cụ Lê Quý-Đôn, cụ Trạng Quỳnh, cụ Ba Giai, Tú Sĩ... đã sửa chữa những thói rởm tật xấu của các người đồng thời. Tôi cũng muốn có một chàng rể noi gương các cụ ấy. Để nó mua vui cho mình và quét bớt cái rởm cái xấu của thời bấy giờ đi. Vậy tôi định mở một cuộc thi kén rể. Ai mà *trên trời được tôi*, tôi xin gả ngay con gái tôi cho,

Cuộc thi ban bố. Bao nhiêu người nộp đơn dự thi mà chưa một người nào trúng tuyển. Mãi sau mới có một anh khóa nghèo đến tuyên bố với người làng rằng chết sống anh ta cũng làm rể được ông cụ Phú Hộ. Người ta liền dẫn anh vào. Anh được ăn ngủ cạnh ông như người nhà. Hai ba hôm anh không nói gì.

Hôm thứ tư ông dục:

— Có cách gì trên trời được lão thì thi hành đi chứ.

Anh xin vâng. Anh nói:



— Con định ông và con, một người đi buôn, ông đi hay con đi?

— Anh đi. Lão già thì lão ở nhà vậy.

— Vâng, thế mai con mua một bờ hàng về, để ở cái quán đầu thôn bên, ông sang dỡ về hộ con để con đi chuyển khác. Thấy cái bờ, ông cứ việc xốc lên vai vác về, con đã dặn bà chủ quán trước.

— Được.

Hôm sau ông y lời hẹn, vác bờ về. Bờ nặng quá ông một bờ hơi tai, không thể đặt xuống nghỉ được vì không có ai đỡ lên vai hộ. Ông đành đi một thôi về nhà, thở hồng hộc. Ông hết sức gượng nhẹ đặt bờ xuống thêm, sợ bên trong có các đồ sứ sẽ vỡ mất chẳng. Bờ vừa đặt xuống, nấp bờ bỗng bật tung lên, và anh khóa ở trong nhảy phắt ra, cười hi-hi:

— Ông đã tức chưa?

Ông quệt mồ hôi trán, gượng cười:

— Đã tức thế nào được. Còn cách gì nữa không?

— Dạ Vẫn cách ấy. Thế ông đi buôn hay con đi buôn?

— Lão đi.

Ông nghĩ bụng: «Mày lừa lão, rồi lão lừa lại cho biết tay!» Ông lại hẹn anh ngày mai đến quán quấy bờ về. Anh cũng y hẹn, làm theo lời dặn. Anh xốc lên vai thấy nặng quá tại biết ngay là ông Phú Hộ đã ngồi chồm chồm ở bên trong. Anh cứ tăng lờ như không biết. Anh đem bờ đến

cái cần tre đặt xuống, nói to : « Ta hãy để đây nghỉ một lát đã. Chà, nặng quá ». Anh sang bên kia sông, bẻ một cái hào tre, rút chiếc nhạc đồng trong túi ra khua leng keng; Tay anh quất hào, tay kia bịt mũi; anh quát : « Đứa nào hồn xược dám đặt cái bồ giữa cần thế kia, chần lỏi ngựa quan lớn ». Ông Phú Hộ sợ tái mặt, mãi không thấy anh khóa đến vác mình đi. Tiếng nhạc mỗi lúc một gần, tiếng roi một rõ, và tiếng quát thêm phần thúc bách. Ông run bần người, dẩy dợn thế nào rơi lổm xuống sông. Ông suýt chết đuối thì được anh khóa nhảy xuống vớt lên. Anh mở nắp bồ cho ông ra. Chưa mở được mắt ông đã hỏi :

— Quan... quan... đi qua chưa?

Anh vỗ ngực đánh bạch :

— Thưa quan đây ạ.

Ông trở mặt nhìn, chợt hiểu. Nhưng ông phải vội nói ngay :

— Thế thì có gì mà tức !

Anh khóa không nản lòng. Anh cười :

— Ông chịu nhịn giỏi lắm. Ông đáng làm bố vợ con. Thời giờ không buồn bán gì nữa. Con muốn chơi cái trò này. Ông với con, một người làm người, một người làm chó. Ông muốn làm gì?

— Lão làm người.

Hai người về nhà. Anh khóa nói :

— Ông làm người, thì ông phải đi làm cơm đi.

Ông vui lòng xuống bếp làm cơm. Cơm đã dọn ra, còn thiếu rượu. Ông bảo:

— Anh đi mua đi.

Anh cười rống:

— Ông điên hay sao? Chó nào biết đi mua rượu? Ông lại đi đi.

Ông đành vác chai ra hàng. Lúc về thì chỉ còn mắm với bát. Ông nhìn anh ta:

— Sao thế?

— Sao gì thưa ông? « Chó treo, mèo đậy » tục ngữ đã nói thế. Ông không treo không đậy, thì chó nó ăn nhẩn. Ông còn muốn gì nữa.

Vừa nói, anh vừa vạch áo, chỉ vào cái bụng căng thẳng. Bên trong hẳn là đầy những món sào món nấu ông phải hi hục mãi mới làm xong. Ông nuốt nước bọt, lắc đầu:

— Tức gì mà tức.

Anh tấm tắc khen ông. Anh lại hỏi:

— Giờ thì ông làm gì?

— Lão làm chó vậy!

— Xin vàng.

Anh đi làm cơm. Anh xào nấu những món thơm phức. Xong xuôi, anh bung màn lên chiếc sập rất cao. Anh nhảy xuống đất, với cái xích chó quàng vào cổ ông và buộc thật chặt vào chân cột. Anh cười:

— Phải kỹ lưỡng thế này mới không sợ chó nó ăn vụng của mình.

Anh bỏ ông dầy, vác chai đi mua rượu. Rượu mua về, anh hâm lên thật nóng rồi nhẩy phắt lên sập, đánh chén tí ti. Ông thêm quả, gọi:

— Anna khóa ơi, anh quên lão hay sao? Cho lão ăn với chứ.

Anh chừng mắt, quát:

— Im ngay, sủa léo nhéo cái gì thế? Chò, chò lại đòi ăn với người.



Anh ném một cái xương vào đầu ông :

— Ăn đi.

Ông ưc quá, nhưng cũng cố nếm một cái chửi rửa. Ông quay mặt vào vách, đợi anh ăn xong. Anh ăn xong chán chê còn xia răng, uống nước, rồi mới cời xich cho ông. Ông lên sập, thấy mâm bát gần như lau chùi. May còn ít cơm cháy. Ông xới ra bát, và lới và thốc. Ông nói :

— Đói cào đói sấu mà được một miếng vào bụng thì quý lắm rồi. Lão chả tức tí nào.

Anh thăm phục ông lão chịu nhin. Anh lại nghĩ cách khác. Nghĩ đến mấy hôm liền anh mới tìm ra. Anh biết đến đúng trưa mai thì có một đội quân đi đón một viên tướng thăng trận về qua con đường làng này. Anh liền đi bắt rất nhiều châu chấu, cào cào, bọ hung, bọ kệp,... thả cả vào một vũng bùn lầy ở giữa đường, lấy cái nón to úp lấy. Anh nằm rạp xuống đất, ôm khư khư. Ông Phú Hộ thăm đồng đi qua lấy làm lạ hỏi anh định làm cái trò gì. Anh nghiêm nét mặt đáp :

— Con đang đi nghĩ kế lừa ông thì thấy một đôi *phượng hoàng* nhảy múa ở giữa đường. Con lên ra phía sau gối nón chụp được. Con chưa biết làm cách gì mang về nôi, đành nằm lì ở đây đợi người đến giúp. May quá lại gặp ông. Ông giúp giúp con, con chạy về làng mượn cái lưoi đại ra vây lấy thì mới bắt được. Cái giống này quý lắm. Nó lại lành lẹ lắm. Hơi nó ra là nó bay mất ngay.

Ông thích quá, ưng coi giúp anh. Ông cũng nằm phục xuống đất ôm chặt lấy cái nón má. Anh

chạy phắt nấp vào một bụi cây ở quãng đường quặt. Anh hồi hộp đợi. Chả bao lâu đội quân tiến đến. Họ thấy ông nằm lì giữa đường, quặt âm lên, đuổi đi. Ông nhất định không chịu. Họ đánh cũng không dậy. Ngựa viên tưng đến. Ngài lấy làm lạ hỏi, ông cứ tỉnh thực trả lời. Ngài truyền :

— Cứ mở cho ta xem. Nó bay ta đèn châu ngọc.

Ông khẳng khẳng không chịu rời :

— Châu ngọc nhà tôi không thiếu gì. Đòi chim này còn quý gấp vạn châu ngọc.

— Người nhất định không mở ?

— Dạ không tôi còn đợi người mang lưới đại đến đây.

Ngài điên tiết, nhảy xuống ngựa, đá thốc ông sang bên kia đường. Cái nón bắn ra. Ngài cúi nhìn. Cùng lúc ấy bao nhiêu cào cào, châu chấu, bọ hung, bọ kệp được thả lỏng, nhảy vung lên bám đầy mặt mũi y phục ngài. Ngài giận quá, truyền quân nọc ong ra đánh năm chục con. Ông cắn răng chịu đau. Đánh được độ một nửa, thì ông bật miệng kêu :

— Tức cha chả là tức !

Tên lính tướng ông tức hấn, lại càng dơ eo đáng thật mạnh xuống đôi móng ngựa. Ông nằm lịm trên vũng máu. Viên tướng và đội quân bỏ ông nằm đấy đi thẳng. Anh khỏa lộ đồ ra ở ông dậy. Anh lúi :

— Chắc ông vẫn chưa tức.

Anh nắm mặt nhăn mũi, xoa móng ông, làm ông không nhìn được cười. Ông nhếch mép, thở hắt ra :

— *Chịu anh là tài.*



Đạo-Phủ kể lại xong, anh em vỗ tay như phá lớp :

— Được lắm, được lắm.

Hắn vẫy tay ra hiệu im. Hắn vừa cười vừa nói :

— Kể thì chuyện không được ý nghĩa lắm, nhưng bù lại, chuyện vui, vừa với trình độ hiểu biết của đám khán giả chỗ nhà quê chúng ta. Ở đây, phải những bản kịch như thế mới được hoan nghênh. Vậy anh em cho diễn kịch này chứ ?

— *Diễn ! Diễn !*

— Và một vài kịch vui lấy trong truyện cổ tích nước ta nữa ?

— *Cả những kịch ấy !*

— Và ta học thêm ít bài hát để hát trong những lúc chờ đợi ?

— *Xin tùy anh.*

Đạo Phủ được toàn quyền hành động. Hắn liền phân phát công việc cho anh em. Minh nhận vai anh khóa. Còn vai ông Phứ Hộ, anh em đồng lòng cử hắn đóng. Hắn không chối từ. Hắn giữ việc quảng cáo, in vé. Những anh em khác chúc nhau đóng các tạp-kịch và học hát. Các chị con

gái cũng được tham dự vào. Các chị sẽ bán vé ở ngoài cổng, và đi các nhà xếp những vé hạng đắt tiền. Công việc xếp đặt dần vào đây. Anh em nỗ lực tập. Hai tuần lễ qua đi. Đã đến buổi tối long trọng, anh em cần trở tài hiến bà con những trận cười quặn ruột, để lấy tiền giúp đỡ kẻ nghèo.



Sân khấu dựng ngay trong sân trường. Giữa sân đốt một ngọn lửa sáng rực, vừa để đủ ánh sáng d ễn trò, vừa để đủ sức nóng sưởi ấm khán giả. Ngoài cổng có lính huyện bỗng súng giữ trật tự. Một cái bàn con và ba cái ghế dựa tam lam phòng bán vé. Ba chị xé vé luôn tay, và luôn tay bỏ tiền vào một cái két gỗ đã gắn đầy bằng tiền bán những vé hạng trên từ mấy hôm trước ở các cửa hiệu và các nhà sẵn lòng từ thiện. Ngoài mấy người lính ra, không còn một người lớn nào. Anh em đã nhất định chỉ trông cậy vào chính mình, không phải nhờ đến ai giúp sức. Anh em được như nguyện. Đạo Phủ đã tổ chức rất khéo nên không xảy ra sự gì đáng phàn nàn cả. Hắn cắt một đoàn mặc quần áo cộc, cầm gậy và cầm đuốc dàn hàng hai bên cổng trường và trên lối đi vào cửa rạp. Đuốc cháy sáng trưng. Khán giả nhều rõ dường đi như ban ngày. Khán giả gồm đủ hạng người. Dưới ánh lửa đỏ rực, người ta nhận ra được quan huyện ngồi chính giữa, quan trợ quan huyện ngồi hai bên tả hữu. Ở ghế sau, các công



...
...

chức và các thân hào chia thứ bậc ngồi rất nghiêm chỉnh. Thầy giáo An và thầy giáo Nam coi bộ hơn hớ hơn hết. Các thầy chốc chốc lại ghé vào tai nhau thăm thì rất nhỏ. Không ai nghe rõ hai thầy nói những gì, nhưng cứ nhìn tia mắt hai thầy theo dõi bóng Đào-Phủ thấp thoáng sau ánh đuốc, ai cũng hiểu hai thầy đang bàn tán về hắn. Chắc là hai thầy khen hắn không thiếu lời. Mà hắn đáng khen thật. Lúc này hắn chạy như một con thoi. Hết chào mời bọn khách này, lại niềm nở đón rước bọn khách khác. Xem ý, ai cũng bằng lòng hắn. Người ta thấy rằng hắn không phân biệt kẻ giàu người nghèo, khách sang hay khách hèn. Trông óc hắn lúc này chỉ có một ý chính: mời rước để thu được nhiều tiền làm việc nghĩa. Người ta đến vì việc nghĩa thì ai cũng đáng quý như ai cả. Hắn nghĩ vậy nên không một lúc nào sao nhãng phận sự mình, Trông hắn luật quật mà thương. Hắn rất có quyền được nghỉ ngơi chút đỉnh, lát nữa còn ra trò. Và những hôm trước hắn vất vả nhiều rồi. Nghĩ lại, càng khâm phục hắn. Giời rá rét như thế này mà không đếm nào hắn không vượt qua mấy cánh đồng hoang lên trường tập kịch và luyện cho các anh em. Bao giờ hắn cũng đến sớm hơn cả. Có khi đầu hắn ướt xúng nước mưa. Có khi hai ống quần hắn đầy bùn và đầy những ngọn cỏ may sắc nhọn. Anh em ai ngại muốn hắn nghỉ mấy hôm, tập vào những giờ ra chơi hay trong giờ viết tập, giờ thủ công trong lớp. Hắn chối từ. Tuy tập rồi để kịp diễn vào đúng ngày đã định, hắn vẫn không sao nhãng



việc học mà hắn coi là việc chính của một người học trò đang mặt. Có mấy anh dựa vào việc tập tành, không chịu học bài. Thầy gọi lên, các anh không thuộc, định giở lý ra bào chữa. Hắn không cho các anh kịp nói, kéo ra đánh thẳng tay. Các anh giận lắm, dọa không tập nữa. Hắn giảng giải một hồi lâu thì các anh hồi tâm ngay. Ai cũng noi gương hắn, quên mình mà theo đuổi việc nghĩa. Việc tập tành muôn phần khó khăn, đến nay đã có kết quả. Ban quảng cáo theo những mảnh khốe hắn chỉ bảo, đã loan truyền cái tin diễn kịch vào khắp nơi hang cùng ngõ hẻm trong Huyện. Tối nay người người kéo đến, vừa giúp đỡ công cuộc hữu ích và nhân đạo do hắn đề xướng, vừa kiếm lấy mấy giờ vui hiếm có. Đời họ đã buồn tẻ quá trong lũy tre xanh. Thỉnh thoảng cũng nên có những dịp cười hồn nhiên soi sáng chốc lát cuộc đời họ...



Những tràng vỗ tay liên tiếp hoan hô sự đắc thắng của ban kịch trẻ con. Những bài hát *hương đạo* và *ánh sáng* nâng tâm hồn thính giả lên phơi phơi. Suốt hai tiếng đồng hồ, ban kịch nỗ lực mua vui cho khán giả. Ban kịch đã mệt. Đào Phũ mệt hơn hết. Hắn cố gắng gượng. Hắn chỉ còn phải đóng một cảnh cuối cùng nữa là được nghỉ ngơi, là buổi diễn bế mạc. Cảnh đó là một cảnh rất khó với hắn lúc này. Trong kịch, cảnh cuối là lúc ông *Phú Hộ* bị đòn bản mầu, nhìn thấy anh *khóa* nhăn nhó đến bên xoa nắn vết thương của



minh thì ông phải mỉm cười mà nói : « Xin chịu anh là tài. » Hãn lo lắng. Hiện hãn đang mệt rũ rùi. Cái bệnh đau bụng kinh-niên nhằm lúc hãn bị sương lạnh, bắt đầu dần vạt hãn. Hãn cố nhịn đau, nhằm lại vai trò, đợi đến lượt mình. Hãn nhủ thầm : « Ta sẽ thắng ! Ta sẽ thắng ! Ta sẽ thắng ! » tay thì ôm chặt lấy ngang lưng. Đang tự dối mình như vậy, thì Cận lách màn, vẩy hãn.

— Đến lượt anh đấy. Mau lên.

Hãn cần mỗi bước. Được hai bước, hãn gục xuống sàn đất :

Cận hết hoảng :

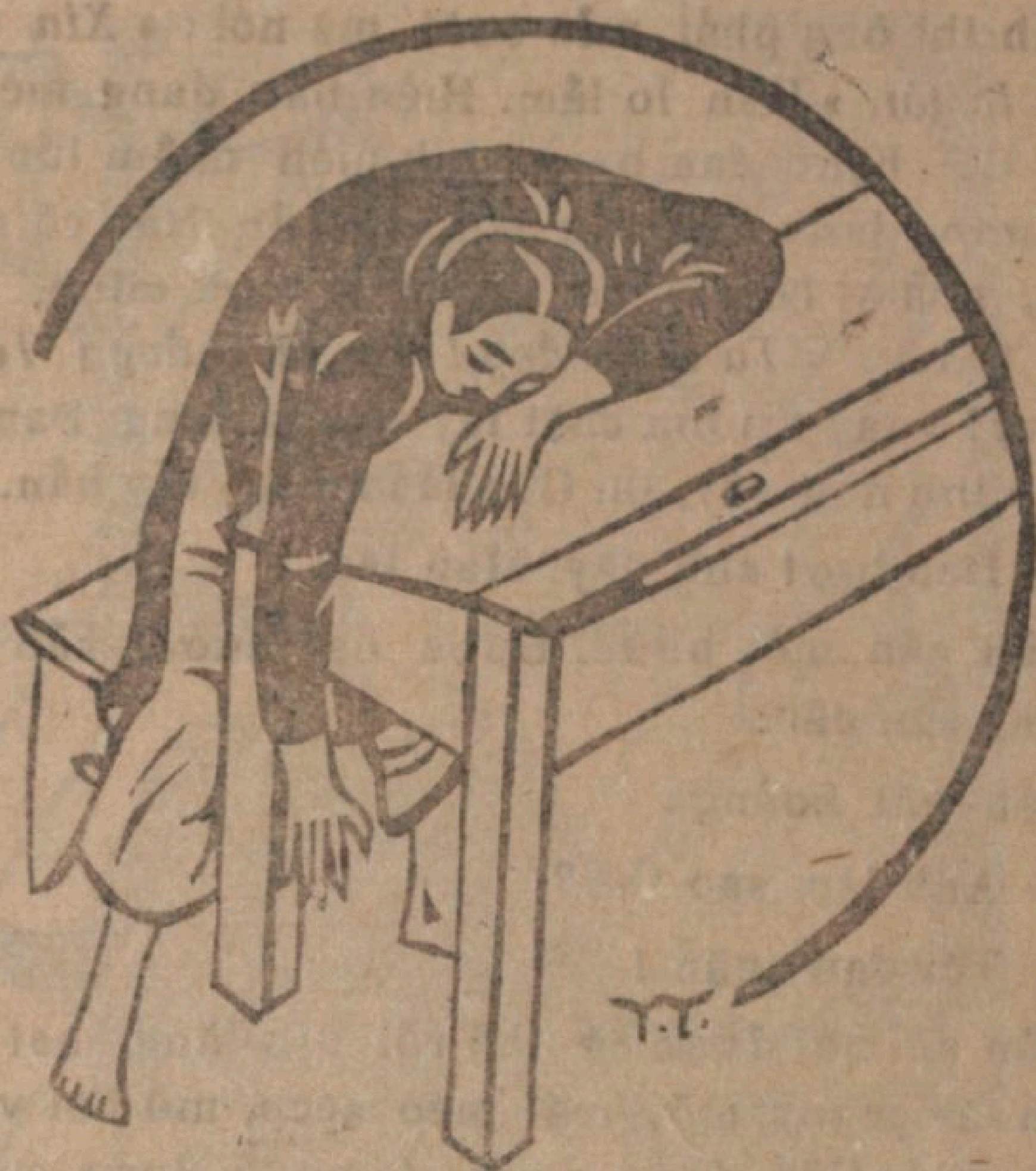
— Anh làm sao thế ?

— Tôi đau quặn !

Hãn chỉ nói được có thế rồi nín lặng, hai tay xoắn lấy mạng mỡ, mặt méo xệch, mồ hôi vã ra khắp mặt. Cận dùng mình, Cận đã được chứng kiến một người đau bụng thành hắc-loạn không kịp chữa. Tuy vậy, Cận vẫn không thể quên được cảnh trượt vở kịch. Làm thế nào được bây giờ ? Không lẽ bỏ dở. Cả danh dự ban kịch và trường huyện ở cả cái cảnh trượt này. Cận nói :

— Dù sao thì anh cũng không thể ở trong này được.

Hãn gật. Rồi hãn lảo đảo bước ra. Hãn nắm vạt xuống sân khấu, để cho bọn lính dơ roi vụt veo veo xuống đôi móng đã lột sẵn mấy tấm mo-cau. Lính đánh xong, tản mát các nơi. Anh khóa đèn. Hãn



cổ ngóc đầu. Hân nhả mặt thực tình ra cười khi
mấy tiếng, nói vội câu kết: « xin phục anh là tãi. »
Xong, hân gục xuống, lịm đi. Khán giả phục cái
vẻ mặt đau đớn và cái nét cười gượng thần tình
vô cùng. Ở khắp nơi, những tràng vỗ tay nổi lên
như nước vỡ bờ. Khán giả bắt đầu đứng dậy ra
về ..

Anh em hạ màn, vực hân vào trong lớp. Quan
Huyện, quan Huấn, quan Trợ theo thầy giáo Âu và
thầy giáo Nam vào lớp ban khen ban kịch. Các
ngài vào đến nơi thi hân cũng vừa tỉnh dậy. Hân

cổ đứng lên. tựa vào tường cho vững, cúi đầu lễ phép chào. Các ngài không nề quẩn, bắt tay hắn. Hắn run run giơ tay ra đón. Các ngài tưởng hắn cảm động, có ngờ đầu ngay lúc ấy cơn đau bụng lại nổi lên, đau như dùi vào ruột gan. Các ngài ra khỏi phòng. Hắn ngã gục xuống đầu bàn. Anh em xúm lại. Hắn mở mắt nhận ra Cạn, Minh, Lân, Bang, các vai trò và mấy chị con gái... Các chị đang đếm tiền. Hắn nhìn lên, mắt sáng quắc. Các bạn hỏi dồn :

— Anh đã khỏi rồi ?

— Khỏi. Được bao nhiêu ?

— Hơn hai trăm !

— Trời ! !

Hắn lặng người đi. Anh em nhìn nét mặt hắn đờ đẫn không thể đoán được hắn đang đau đớn, hay là quá sung sướng vì món tiền to sẽ đem phân phát cho dân nghèo trong hạt.

NGUYỄN VĂN-NHÂN

19.3.2014 15:30 104 104

104 104 104 104 104 104

104 104 104 104 104 104

104 104 104 104

Số 184 ra ngày 9-8-45

RA MỘT TRUYỆN RẤT HAY

NGU'ỒI CÂM BIẾT NÓI

của NAM-CAO

ĐỪNG KHÓC NỮA

Lời người anh trong lúc
chia tay cùng em nhỏ.

— Em ơi ! khóc-lóc làm chi
Vui lên trong lúc tạm chia - ly này !
Rồi đây ngày tháng dần khuây
Sông còn khi cạn, sâu đầy mãi sao ?
Dù em chẳng chịu quên nào
Ra đi, anh vẫn chiến bào mang theo.
Non sông trong lúc gieo-neo
Tình riêng phải bỏ, kiếm đeo liền mình.
Rượu đào đầy ắp một bình
Uống đi, quên hẳn, nhớ tình nước non.
Biệt-ly đâu đề lòng buồn
Lệ sầu đâu phải lúc tuôn mạch dài !
Em, anh chia rẽ đôi nơi
Sao không vui vẻ cho người ra đi.
Lòng đâu lấy hận chia-ly
Chiến-trường vững dạ, biên-thùy an tâm.
Em đừng khóc nữa !... rượu hồng
Cùng anh cạn chén... đi không hẹn về...
Rượu nồng nhấp lướt cay, tê
Đốt lòng thêm cháy, say mê máu đào,
Giết đi ! múa tít thanh đao !
Giết đi ! lũ địch toàn vào hạt dẻ !...

VIỆT-THỦY

NGUYỄN THỊ-KIM

NGUYỄN BÁ PHƯỚC



Bà Nguyễn thị-Kim người làng Tỵ Bà huyện Làng Tài, trấn Kinh Bắc (nay là tỉnh Bắc-ninh). Bà là sủng phi của vua Lê Chiêu-Thống, đã sinh với nhà vua được một con trai tức là Nguyễn-Tử theo nhà vua sang Tàu sau chết vì bệnh đậu.

Năm Kỷ-dậu (1789) sau khi vua Quang-Trung phá tan quân nhà Thanh ở gò Đống-Đa, vua Chiêu-Thống cùng với người bày tôi vội vàng trốn sang Tàu. Bà Nguyễn thị-Kim cũng vội theo nhà vua nhưng ra đến bờ sông thì cầu phao đã bị gãy, bà phải theo Hoàng-Đệ Lê duy-Chỉ (1) chạy lên trấn Tuyên Quang. Duy-Chỉ chiêu dụ nghĩa binh, kết liên với những Mường Mán rồi đóng đồn ở Bảo Lạc để chống nhau với quân Tây Sơn. Nhưng được ngoài hai tháng thì bị bắt giải về Phú Xuân, bà Nguyễn thị-Kim trốn thoát, phải ở lẫn lộn với bọn dân quê mạn Thái-Nguyên và Vũ Nhai sau về Kinh Bắc ẩn mặc nâu sồng để nương nhờ chùa Dương Nham cho nên không ai biết.

Năm Ất-Sửn (1805) niên hiệu Gia-Long thứ 3, khi nghe tin vua nhà Thanh đã cho các phong thần nhà Lê rước linh hài vua Chiêu-Thống, Thái-hậu và Nguyễn-Tử về, bà liền lặn lội lên Nam Quan đón linh-thần. Từ hôm đó trở đi bà không chịu ăn gì, hàng ngày chỉ hấp ti nước cháo.

Ngày 26 tháng chín năm đó, linh hài đưa về tới

(1) Du Chỉ là em thứ ba vua Chiêu-Thống.

Thăng Long đề tại nhà Duyên tự Công Lê duy-Hoán (2)
bên cạnh hồ Trúc Bạch.

Bà Nguyễn thị-Kim đêm ngày hầu chầu, khóc lóc
rất thảm thiết. Ngày 12 tháng 10, khi đã cử hành xong
tang lễ, bà đến lạy trước linh tọa mà khóc rằng :

— Trước kia gặp lúc quốc biến tôi không kịp theo
Tiền quân phải lưu lạc nay đây mai đó, sợ dĩ còn sống
đến ngày nay là vì gien trí ngại vẫn ở đất Tàu. Bây giờ
ngài và Thái hậu, Nguyên-Tử đã mất, linh hồn đã đưa
về, đời tôi không còn hi vọng gì nữa ? Việc nước cũ như
vậy là xong, thân này còn sống làm gì !

Nói xong bà lấy trong áo ra một gói thuốc độc bỏ
vào miệng rồi nằm xuống giường mà mất, bấy giờ bà
mới bốn mươi tuổi. Quan tổng trấn Bắc thành là
Nguyễn văn-Thành thân đến tận nhà làm lễ viếng rồi
lấy ở công khố một trăm quan tiền và một cây gấm trao
cho Lê duy Hoán để lo liệu ma chay. Di hài bà được
táng tại lăng Bàn Thạch huyện Lôi dương tỉnh Thanh
hóa cùng một nơi với vua Chiêu Thống.

Vua Gia Long truy tặng bà bốn chữ « An Trinh
Tuần Nghĩa » và cấp cho hai mươi mẫu ruộng làm
của hương hỏa. Dưới đây là một bài thơ của ông
Dương bá Trạc vịnh bà :

2.) Lê duy Hoán là con trai Hoàng đế Lê duy Chỉ. Sau
khi Duy Chỉ bị bắt, Duy Hoán lưu lạc ở vùng Tuyên Quang
sau được một người thổ hào tên là Ma thế Cổ đem về
nuôi. Năm Nhâm tuất (1802) vua Gia Long xuống chiếu tìm
dòng dõi nhà Lê, Ma thế Cổ liền đưa Lê duy Hoán về
Thăng Long chầu được vua phong cho làm Duyên tự
công rồi lại cấp cho một vạn mẫu ruộng để giữ giỗ tết
và trông nom miếu tự của nhà Lê.

LÀM CON PHẢI
YÊU THƯƠNG
CHA MẸ

Một bà quý-tộc nước La-
oa bị ám tử-tử, đáng lẽ phải
chịu giáo-bình trong ngục
thất nhưng người chủ thủ
ngục phần việc phải đem
hành hình, có lòng thương
người, không nỡ đem hành
tội, đành để bà ta chết đói
trong ngục. Lại quả nhân từ,
cho phép con gái người nữ-

Hong ruồi quan hà lạc
chứa công
Ngọn mây non bắc lịt
mà trông
Bồng mao tam lục nương
thân liễu
Kính khugết may sau thấy
mặt rồng
Thác nghĩa đã ghi cùng
sắt đá
Sống thừa còn hẹn với
non sông
Thôi thôi nước cũ đây
là hết !
Năm lấy linh-tiên chứng
thiếp trung.

NG. BÁ-PHÚC

tù được ra vào thăm mẹ;
nhưng trước khi vào ngục,
thường sai khám - soát kỹ
càng, không để cho mang đồ
ăn uống chỉ vào cửa.

Đã nhiều ngày qua như thế mà người nữ-tù vẫn còn sống. Người thủ-ngục nghĩ mãi không biết làm sao người đàn bà này nhịn đói lâu mà không can gì cả? Bèn sai lính kỹ: quả nhiên bắt được sự thật. Thì ra ngày ngày, người con gái vào cho mẹ bú.

Lấy chuyện làm lạ, người chủ thủ-ngục bẩm quan trên biết, quan trên lại đem việc trình tòa Thăm-phán. Các quan tòa nghe chuyện người con gái có hiếu phải động lòng, bèn ân-xá cho người có tội.

Còn chuyện gì cảm-động
bằng! Con cho mẹ bú, mới
thoạt nghe, hình như là
ngược lẽ tự nhiên, nhưng
xét ra trong các lẽ tự-nhiên,
lẽ nào thuận bằng lẽ làm con
phải yêu thương cha mẹ?

LÊ MỘNG NGUYỄN

THIỆU - HOA CÔNG - CHÚA



Tại làng Hiền-Quan, huyện Tam-nông, có đền thờ một nữ anh hùng tỷ-tướng của hai bà Trưng tức là Thiệu-Hoa công-chúa.

Tương truyền song thân bà là hai vợ chồng một nhà tiểu phu quê ở Thanh-sơn, thường thường lên kiếm củi trên núi Tân. Cô Thiệu-Hoa, nhớn lên, tu ở chùa Phúc-Khánh làng Hiền-Quan. Sau cô dựng cờ mộ nghĩa binh trong làng theo hai bà Trưng.

Hằng năm, đến 12 và 13 tháng giêng làng vào hội có tục đánh phết rất vui.

Sáng ngày 12, kỳ-mục chia 20 thôn trong làng ra làm hai phe, mỗi phe gồm đủ nhân đinh trong mười thôn. Các người tranh đấu đều mình trần, tay cầm gậy ngoèo. Lúc lễ tất, vị chủ tế mang quả phết — một gốc tre tiệp vờn sơn đỏ, giống như một trái

bưởi cam, — bỏ vào cái hồ đào sẵn sẵn độ 1m. Lúc vị này khấn xong, hai phe lấy ngoèo móc quả phết lên và bắt đầu tranh đấu. Phe nào đánh quả phết sang quá địa phận bên kia là được. Dân làng tin rằng phe nào được giải là trong năm làm ăn thịnh vượng.

Lối chơi này xem ra tương tự môn khúc côn cầu (hockey) ngày nay.

Cách đây năm năm, dân làng còn dùng gậy ngoèo đánh phết, nhưng vì sợ nguy hiểm nên ngày nay chỉ dùng tay không.

Nhân dân truyền tụng lại rằng : « Bà Thiệu-Hoa đã dùng cách ấy để luyện tập quân sĩ.

TRINH VĂN-XÂM

ĐÍNH CHÍNH

Truyện HAI MÁI TÓC TƠ, trang 18 giòng 23 : « Dẫn » đến rặng tre xa. Xin đọc là : Dẫn đến rặng tre xa.

Trang 19 giòng 13 : Chúc Toán như Toán « Chúc ». Xin đọc là : Chúc Toán như Toán chúc. Trang 32 giòng 8 : Ai nấy như « ngây-ngất » xin đọc là : Ai nấy như ngất ngây.

Quê hương

Chiều chiến địa mờ mờ hơi tử-khí
Chiêng, trống tàn gió quyen mắt dư âm
Ánh trời tà như lạnh lẽo âm-thăm.
Xương máu đỏ chan hòa hoa cỏ úa !
Chiến-sĩ nhẹ thả hồn bay ng lâng giữa
Tìm lối về nơi thân mến: quê hương.
Quê hương !... ôi ! chứa giào giọt tình thương.

... Người hiền máu sớm, chiều ra tựa cửa...
Kẻ bạc đầu nhẹ tay cời đồng lửa
Pha ấm trà, lau kính... ngóng Hư-Vô !...
Tay bỗng con chinh phụ mắt lệ mờ
Glori xanh thắm, nhận bay... đâu một cánh !

— Quê hương ! là cả một kỳ viễn-ảnh
Hãy bảo tồn chốn giào giọt tình thương
Nơi lúa vàng gió chiều nhẹ đưa hương
Tiềm tàng một vẻ ngẫu tình sông núi !...



Trong sương sớm, trống, chiêng hùng dũng nổi
Chiến sĩ chông tình giặc, vó gươm đao
Văng mình lên, tay sức mạnh chiến bào
Hăng hái tiến... cò tung bay trong gió...

VIỆT-TRUY

mách lại chuyện cho vợ nghe vui thú lắm. Hai vợ chồng có biết đâu đó là mưu sâu của gã kia. Gã hẹn ngày sau trở lại; thì ngày sau, trở lại ngay. Tay xách một cái hàm dê có râu. Rồi đi mài dao. Mài xong, đặt tiền trên bàn, đoạn đến « cắt » râu ! Người vợ vui quá, ngày ấy cũng ở nhà. Bỗng gã bợm bảo : « Há miệng to ra » rồi đây cầm lên, làm mặt ông già ngửa lên trời. Người vợ và ông già lấy làm lạ, hỏi, thì gã bợm bảo : « Đề tiện cho tôi cắt hàm như cắt hàm dê ấy đó ! » Vợ hết hồn vía, bảo : « Cắt cả hàm răng à ? »

— « Vâng ! chứ râu không thì ời mua làm gì ? »

— « Ờ ! thế thì không bán nữa ! »

— « Bà nói dễ nghe nhỉ ! Tôi đến đây để chơi à ? »

— Nhưng chúng tôi tưởng ông chỉ mua....

— Chỉ mua gì ? Ai lại mua râu không thôi ! Có ham nữa chứ ! Đó ! hàm râu dê đó kia ! Mặc kệ. Rồi

gã bợm quay lưỡi dao vào hàm và cổ ông già định cắt. Ông già vùng dậy, mặt không còn máu. Ông chạy, gã bợm cũng vác dao theo, la om-sòm.

Sau cùng, bà vợ phải đem lãi của bà là hai trăm quan ra mà đền công đi lại vất vả cho gã bợm.

Tưởng được thêm hai trăm quan nữa là bốn trăm quan, ai ngờ chỉ còn lại hai bàn tay trắng. Rồi vợ chồng giận nhau, bán nhà cửa đồ đạc, mỗi người đi một ngả !

Gã bợm thì cười khúc khích, đem 400 quan tiền về nhà !

LÊ XUÂN-NHUẬN

TRẢ LỜI Ô CHỮ

T
T R O
T R I N H
O N G
H
NG. BÁ-PRÚC

TUẦN BÁO

THỨ' BẢY

NGOÀI PHÓNG SỰ, TRUYỆN DÀI, THƠ THỜI
THỂ, BÚT XUÂN THU, VĂN TỰ NGỤC

KỲ NÀO CŨNG CÓ
NHỮNG BÀI BÀN VỀ THỜI CUỘC

TỪ SỐ 14 TẬP MỚI,
MỞ HAI MỤC MỚI:

**NHỮ'NG KẺ CÓ CÔNG,
NHỮ'NG NGU'Ồ'I CÓ TỘI**

TRONG VIỆT - SỬ



**NHỮ'NG NGU'Ồ'I
CỦA THỜI CUỘC**

(Các bạn sẽ thấy dần dần hết
cả tranh vẽ những người mà quốc
dân hiện đương nói đến rất nhiều)

In đẹp và rõ — Giá : 8 hào một số.

*1 août 1945 Dépôt légal 3e trimestre 1945
n°42 impression n°42 édition Le Génie Delpy*